|  |  |
| --- | --- |
| **VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /TTr-VPCP  DỰ THẢO | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Quyết định về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác**

**Cổng Dịch vụ công Quốc gia**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật,   
Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định về Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định: “*Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.*”.

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: “*Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh”; “Cổng Dịch vụ công quốc gia là "một cửa số" duy nhất để thực hiện toàn bộ thủ tục hành chính. Trọng tâm của giải pháp này là phát triển nền tảng tờ khai điện tử tương tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, giúp tái sử dụng dữ liệu, cắt giảm tối đa hồ sơ, giấy tờ người dân, doanh nghiệp phải nộp.”*

*-* Các Thông báo số 19-TB/TGV ngày 09/5/2025, 35-TB/TGV ngày 09/5/2025, 45-TB/TGV ngày 30/9/2025, 46-TB/TGV ngày 09/10/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, các hợp phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia, trách nhiệm của các cơ quan trong quản lý, vận hành các hệ thống (Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và giao Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

**2. Cơ sở thực tiễn**

Qua hơn 6 năm triển khai, đến nay Cổng DVCQG đã kết nối, tích hợp với 151 hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị; có hơn 617 triệu hồ sơ đồng bộ; 92,6 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 38,7 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với số tiền hơn 29.807 tỷ đồng; đáp ứng yêu cầu 120 nghìn người dùng đồng thời. Trong thời gian từ ngày 01/7/2025 đến nay, hệ thống ghi nhận số lượng người dùng cao nhất đạt khoảng 50 nghìn người dùng đồng thời (mới chiếm khoảng 41,6% hiệu năng).

Thời gian qua, thực hiện triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, các bộ, ngành, địa phương đã nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ, bảo đảm khả năng tích hợp để triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số” tập trung quốc gia, không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh. Đồng thời, Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an, các cơ quan có liên quan cập nhật các danh mục dùng chung, phân quyền truy cập, sử dụng các phân hệ của Cổng Dịch vụ công quốc gia (như CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; thanh toán trực tuyến;…). Việc nâng cấp này để thực thi các quy định liên quan đến Cổng dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, bảo đảm phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành điểm “Một cửa số” duy nhất, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tập trung của quốc gia theo lộ trình từ ngày 01/7/2025 đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, chậm nhất đến hết tháng 02/2026 đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp bộ.

Quá trình triển khai cho thấy một số quy định trong Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 cần phải điều chỉnh, bao gồm các quy định liên quan đến đăng ký và quản lý tài khoản, trách nhiệm của các bộ, ngành trong việc đồng bộ dữ liệu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia…; một số vấn đề chưa được quy định để đáp ứng chỉ đạo xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung.

Với cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn như trên, việc ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia theo các chỉ đạo, quy định mới thay thế cho Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg để tạo hành lang pháp lý, thống nhất cho việc quản lý, vận hành và triển khai các hoạt động cung cấp thông tin, hỗ trợ thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia là cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành**

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch vụ công quốc gia thay thế quy chế tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg nhằm thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, thực hiện các quy định của Luật giao dịch điện tử, Luật dữ liệu, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; quy định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, vận hành, khai thác Cổng dịch cụ công quốc gia bảo đảm minh bạch, rõ ràng, thống nhất, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm về yêu cầu quản lý nhà nước.

**2. Quan điểm xây dựng Quyết định**

Một là, Cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, chính sách thí điểm của Quốc hội về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó CDVCQG là một trong những nền tảng quan trọng, tạo đột phá trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Hai là, Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy sự thay đổi trong cung cấp dịch vụ công, đảm bảo phù hợp với Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Nghị định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cơ quan nhà nước, nhằm nâng cao chất lượng, tính minh bạch của dịch vụ công;

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các giải pháp công nghệ hiện đại để đảm bảo CDVCQG hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn thông tin; hình thành kênh "giao tiếp" hiệu quả, cho phép người dân, doanh nghiệp theo dõi trạng thái hồ sơ, gửi phản hồi, kiến nghị, và nhận hỗ trợ liên tục bảo đảm CDVCQG là kênh giao tiếp duy nhất, thân thiện, tạo sự thuận tiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính..

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN**

Văn phòng Chính phủ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức các hoạt động nghiên cứu, rà soát xây dựng dự thảo Quyết định, đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến.

2. Lấy ý kiến bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương về hồ sơ dự thảo quyết định (Công văn số…)

3. Căn cứ ý kiến góp ý của các ban, bộ, ngành, địa phương, Văn phòng Chính phủ đã tổng hợp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Quyết định.

4. Gửi Hồ sơ dự thảo Quyết định để thẩm định (Công văn số /VPCP-KSTT ngày).

5. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số /BCTĐ-BTP ngày, Văn phòng Chính phủ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định để lấy ý kiến Thành viên Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Quy chế này quy định nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm, phương thức quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có tham gia vào hoạt động quản lý, vận hành, khai thác các thông tin, dịch vụ, tiện ích trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Quyết định gồm 03 Điều và kèm theo Quy chế.

Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia gồm 08 chương, 63 điều.

Chương I: Quy định chung, gồm 08 điều (từ Điều 1 đến Điều 8) quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Quy chế; giải thích từ ngữ; nguyên tắc quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các danh mục dữ liệu dùng chung của Cổng, các thông tin được cung cấp và quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng, việc quản lý tài khoản trên Cổng.

Chương II: Quản lý, cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, gồm 12 điều (từ Điều 14 đến Điều 25) quy định về nội dung trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, trách nhiệm cập nhật, đăng tải dữ liệu, quy trình cập nhật, công khai, việc rà soát, đánh giá chất lượng, kết nối, tích hợp dữ liệu và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu thủ tục hành chính.

Chương III: Xây dựng, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gồm 07 điều (từ Điều 26 đến Điều 32) quy định về quy trình cung cấp, từ tái cấu trúc quy trình, quy trình kiểm thử, quy trình tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

Chương IV: Thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia gồm 05 điều (từ Điều 33 đến Điều 37) quy định về các hình thức thanh toán trực tuyến, việc tích hợp, kết nối giữa các cơ quan để cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến , đối chiếu, tra soát dữ liệu và trách nhiệm của các ngân hàng, trung gian thanh toán tham gia vào quá trình thanh toán.

Chương V: Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia gồm 11 điều (từ Điều 38 đến Điều 48) quy định về việc vận hành cấu phần Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị, nội dung phản ánh, kiến nghị, cách thức gửi, phân quyền tiếp nhận, xử lý và quy trình thực hiện tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị; trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận và cán bộ công chức viên chức thực hiện tiếp nhận.

Chương VI: Vận hành kỹ thuật của Cổng dịch vụ công Quốc gia gồm 7 điều (từ Điều 49 đến Điều 55) quy định về các vấn đề quản trị, vận hành, hỗ trợ, xử lý sự cố đối với cơ quan, đơn vị và hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Chương VII: Tổ chức thực hiện gồm 8 điều (từ Điều 56 đến Điều 59) quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện và điều khoản thi hành Quy chế.

**3. Nội dung cơ bản**

Các quy định tại dự thảo Nghị định bám sát ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Dự thảo Quyết định thay thế kế thừa 10 điều, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nội dung trong 36 Điều (sửa đổi trên 50% tổng số điều).

**a) Những nội dung kế thừa**

Nghị định kế thừa cấu trúc chương, điều của Quy chế tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg. Về nội dung, kế thừa một số quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, các nguyên tắc quản lý vận hành, các danh mục dữ liệu dùng chung, các thông tin cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi sử dụng dịch vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, một số quy định trong quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, quy trình thanh toán trực tuyến, quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, việc đồng bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**b) Những nội dung bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện**

(1) Quy định về quản lý, sử dụng tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(2) Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tập trung trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(3) Điều chỉnh trách nhiệm của các cơ quan theo các quy định hiện hành

**c) Những nội dung lược bỏ**

(1) Các hợp phần của Cổng dịch vụ công quốc gia (đã được quy định tại Nghị định)

(2) Bỏ quy định về việc đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia

(3) Bãi bỏ hoặc thay thế các cụm từ “Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh”.

**4. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Các quy định tại Quyết định tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong, bảo đảm nâng cao chất lượng phục vụ, khả năng giám sát việc giải quyết TTHC. Dự thảo Quyết định không quy định và không làm phát sinh TTHC.

**5. Nội dung phân cấp, phân quyền**

Dự thảo nghị định tăng trách nhiệm cho người đứng đầu Bộ phận một cửa trong việc điều chỉnh và thay thế nhân sự, đảm bảo sự linh hoạt và hiệu quả trong quản lý, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế tại từng địa phương. Việc phân cấp trong tổ chức thực hiện cơ chế một cửa được thể hiện qua quy định giao UBND cấp xã được quyết định số lượng điểm tiếp nhận của Trung tâm Phục vụ hành chính công, được ký kết các hợp đồng dịch vụ, và đảm bảo hạ tầng trang thiết bị cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Theo đó, chính quyền địa phương, đặc biệt ở cấp cơ sở, có thể linh hoạt triển khai phù hợp với điều kiện cụ thể, khẳng định sự chủ động và trách nhiệm trong phục vụ người dân.

**6.** Nội dung dự thảo Quyết định đã đảm bảo phù hợp và tuân thủ đúng, đầy đủ: (1) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (2) Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; (3) Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật và Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật; (4) Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; (5) Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; (6) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật” - Mục 3); và (7) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ...

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc triển khai Quyết định được bố trí từ ngân sách nhà nước bao gồm: (1) kinh phí thực hiện được dự toán trong tổng kinh phí chi thườngxuyên cho hoạt động quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, (2) được sử dụng các nguồn hợp pháp khác thuộc phạm vi quản lý.

Văn phòng Chính phủ kính báo cáo và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

*(Hồ sơ kèm theo bao gồm:*

*- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công Quốc gia;*

*- Bảng so sánh nội dung;*

*- Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương gửi lấy ý kiến*

*- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - VPCP: BTCN, các PCN;  các Vụ: TH, Cổng TTĐT;  - Lưu: VT, KSTT(3). | **BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM**    **Trần Văn Sơn** |